

Số: 199-KH/TrTHPT

Hồng Lĩnh, ngày 03 tháng 10 năm 2020

KẾ HOẠCH**Kiểm tra, đánh giá học sinh năm học 2020-2021**

Thực hiện Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/08/2020, Sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS, THPT ban hành kèm theo Thông tư số 58/2020/TT-BGDĐT, ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn Số 1639/SGDĐT-GDPT, ngày 09/09/2020 của Sở giáo dục và đào tạo Hà Tĩnh về việc triển khai thực hiện Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT.

Thực hiện công văn số 1788/SGDĐT-GDPT, ngày 28/9/2020 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ cấp Trung học phổ thông năm học 2020-2021.

Trường THPT Hồng Lĩnh xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá học sinh năm học 2020-2021 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu**1. Mục đích**

- Nhằm thực hiện đánh giá, xếp loại học lực HS công bằng, khách quan.
- Làm cơ sở cho các giải pháp giáo dục nhà trường.
- Nâng cao ý thức thi đua học tập trong toàn thể học sinh, hướng nghiệp cho học sinh.
- Rèn luyện kỹ năng làm bài cho học sinh, nhất là kỹ năng làm bài thi Tốt nghiệp THPT cho học sinh lớp 12 theo cả hình thức trực tuyến và trực tiếp.

2. Yêu cầu

- Chuẩn bị tốt về đề thi đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng theo ma trận đặc tả đã được tổ nhóm bộ môn thống nhất.
- Đảm bảo nghiêm túc, trung thực, khách quan, công bằng trong kiểm tra đánh giá.
- Không kiểm tra, đánh giá những nội dung, bài tập, câu hỏi vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của chương trình GDPT hiện hành; những nội dung đã hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông.
- Đối với môn tiếng Anh, tiếp tục thực hiện theo Công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2014 và Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 của Bộ GDĐT về việc sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng

lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2015 - 2016.

II. Kế hoạch thực hiện

1. Đối với KTĐG thường xuyên (Hệ số 1):

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học và giáo dục, nhằm kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện của học sinh theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập,...

- Số bài kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kỳ:

+ Môn học có từ 35 tiết trở xuống/năm học: 2

+ Môn học có từ trên 35 tiết đến 70 tiết/năm học: 3

+ Môn học có từ trên 70 tiết/năm học: 4

2. Đối với kiểm tra, đánh giá định kì được thực hiện như sau:

- Kiểm tra, đánh giá định kì, gồm kiểm tra, đánh giá giữa kì và kiểm tra, đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập. Trong mỗi học kì, một môn học có 01 (một) bài kiểm tra, đánh giá giữa kì và 01 (một) bài kiểm tra, đánh giá cuối kì.

- Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá định kì bằng bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính từ 45 phút đến 90 phút. Đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận đặc tả của đề, đáp ứng theo mức độ cần đạt của môn học.

Mức độ yêu cầu của các câu hỏi trong đề kiểm tra như sau:

- Mức 1 (nhận biết): Các câu hỏi yêu cầu học sinh nhắc lại hoặc mô tả đúng kiến thức, kĩ năng đã học theo các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục;

- Mức 2 (thông hiểu): Các câu hỏi yêu cầu học sinh giải thích, so sánh, áp dụng trực tiếp kiến thức, kĩ năng đã học theo các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục;

- Mức 3 (vận dụng): Các câu hỏi yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề đặt ra trong các tình huống gắn với nội dung các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục;

- Mức 4 (vận dụng cao): Các câu hỏi yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề đặt ra trong các tình huống mới, gắn với thực tiễn, phù hợp với mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục.

Đối với kiểm tra, đánh giá bằng bài thực hành, hoặc dự án học tập: yêu cầu cần đạt của bài thực hành hoặc dự án học tập phải được giáo viên trong tổ bộ môn thảo luận, thống nhất bằng kiểm các mức độ đạt được phù hợp với 4 mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao của các kiến thức, kỹ năng được sử dụng.

- Kiểm tra, đánh giá giữa kì (Hệ số 2).

Khối	Môn	Thời gian kiểm tra	Thời gian làm bài	Hình thức kiểm tra
Khối 10	Tin, QP, KT-CN	Tuần 8 và Tuần 25	45 phút	Thực hành, dự án học tập, hoặc làm bài trên giấy.
	Toán, Lý, Hóa, Sinh	Tuần 9 và Tuần 26	Toán 60 phút, các môn còn lại 45 phút	Làm bài trên giấy: TL 50% - TN 50%
	Văn, Sử, Địa, GDCD, Anh	Tuần 10 và Tuần 27	Văn, Anh 60 phút; các môn còn lại 45 phút	Làm bài trên giấy: Văn TL, còn lại TL 50% - TN 50%
Khối 11	Tin, QP, KT-CN	Tuần 8 và Tuần 25	45 phút	Thực hành, dự án học tập, hoặc làm bài trên giấy.
	Toán, Lý, Hóa, Sinh	Tuần 9 và Tuần 26	Toán 60 phút; các môn còn lại 45 phút	Làm bài trên giấy: TL 40% - TN 60%
	Văn, Sử, Địa, GDCD, Anh	Tuần 10 và Tuần 27	Văn, Anh 60 phút; các môn còn lại 45 phút	Làm bài trên giấy: Văn TL, còn lại TL 40% - TN 60%
Khối 12	Tin, QP, KT-CN	Tuần 8 và Tuần 25	45 phút	Thực hành, dự án học tập, hoặc làm bài trên giấy.
	Toán, Lý, Hóa, Sinh	Tuần 9 và Tuần 26	Toán 60 phút; các môn còn lại 45 phút	Làm bài trên giấy: TN 100%
	Văn, Sử, Địa, GDCD, Anh	Tuần 10 và Tuần 27	Văn, Anh 60 phút; các môn còn lại 45 phút	Làm bài trên giấy: Văn TL, còn lại TN 100%

- Kiểm tra, đánh giá cuối kì (Hệ số 3):

Khối	Môn	Thời gian kiểm tra	Thời gian làm bài	Hình thức kiểm tra
Khối 10	Tin, QP, KT-CN	Tuần 15 và Tuần 31	45 phút	Thực hành, dự án học tập, hoặc làm bài trên giấy.
	Toán, Lý, Hóa, Sinh	Tuần 16 và Tuần 32	Toán 90 phút, các môn còn lại 45 phút	TL 50% - TN 50%
	Văn, Sử, Địa, GDCD, Anh,	Tuần 17 và Tuần 33	Văn 90 phút, Anh 60 phút; các môn còn lại 45 phút	Văn TL, còn lại: TL 50% - TN 50%
Khối 11	Tin, QP, KT-CN	Tuần 15 và Tuần 31	45 phút	Thực hành, dự án học tập, hoặc làm bài trên giấy.
	Toán, Lý, Hóa, Sinh	Tuần 16 và Tuần 32	Toán 90 phút; các môn còn lại 45 phút	TL 40% - TN 60%
	Văn, Sử, Địa, GDCD, Anh	Tuần 17 và Tuần 33	Văn 90 phút, Anh 60 phút; các môn còn lại 45 phút	Văn TL, còn lại: TL 40% - TN 60%
Khối	Tin, QP, KT-CN	Tuần 15 và		Thực hành, dự án học tập,

12		Tuần 31	45 phút	hoặc làm bài trên giấy.
	Toán, Lý, Hóa, Sinh	Tuần 16 và Tuần 32	Toán 90 phút; các môn còn lại 45 phút	TN 100%
	Văn, Sử, Địa, GDCD, Anh	Tuần 17 và Tuần 33	Văn 90 phút, Anh 60 phút; các môn còn lại 45 phút	Văn TL, còn lại: TN 100%

3. Kiểm tra chung học kỳ I

3.1. Kiểm tra chung giữa kỳ I:

- Khối 10: Tổ chức kiểm tra chung 4 môn (Toán, Anh, Vật lý, Lịch sử)

Phương án tổ chức: Học tiết 1, 2 buổi chiều, tiết 3,4 kiểm tra chung; lớp 12 học thêm bình thường, lớp 11 học thêm ở cơ sở 2.

Số phòng thi: 17 (Sử dụng 17 phòng học của nhà A1)

Giám thị: Sử dụng GV có tiết dạy tiết 3, 4 của ngày đó, điều động bổ sung đảm bảo số lượng 23 CBCT

+ Chiều 13/11/2020: Toán (60 phút), Lịch sử (45 phút)

+ Chiều 14/11/2020: Tiếng anh (60 phút), Vật lý (45 phút)

- Khối 11: Tổ chức kiểm tra chung 4 môn (Toán, Văn, Anh, Hoá học)

Phương án tổ chức: Học tiết 1, 2 buổi sáng, tiết 3, 4, 5 kiểm tra chung; lớp 12 học bình thường, lớp 10 học thêm ở cơ sở 2.

Số phòng thi: 20 (18 phòng học nhà A1, 2 phòng thực hành nhà A3)

Giám thị: Sử dụng GV có tiết dạy tiết 3, 4, 5 của ngày đó, điều động bổ sung đảm bảo số lượng 27 CBCT

+ Sáng 13/11/2020: Toán (60phút), Hoá học (45phút).

+ Sáng 14/11/2020: Tiếng anh (60phút), Văn (60phút).

3.2. Kiểm tra chung cuối kỳ I

Khối 10, 11: Tổ chức kiểm tra chung 9 môn (Toán, Văn, Tiếng anh, Vật lý, Hoá học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý, GDCD).

Phương án tổ chức: Kiểm tra chung 2 ngày

Số phòng thi: 37 phòng (lớp 10: 17 phòng thi, lớp 11: 20 phòng thi). Sử dụng 18 phòng nhà A1, 15 phòng nhà A2, 4 phòng nhà A3.

Giám thị: Sử dụng GV dạy lớp 10, 11 đảm bảo số lượng 50 CBCT

+ Sáng 21/12/2020: Toán (90phút), Sinh (45phút)

+ Chiều 21/12/2020: Tiếng anh (60phút), Hoá(45phút),

+ Sáng 22/12/2020: Văn (90phút), Vật lý(45phút)

+ Chiều 22/12/2020: Lịch sử(45phút), Địa(45phút), GDCD(45phút)

4. Kiểm tra chung học kỳ II

4.1. Kiểm tra chung giữa kỳ II:

- Khối 10: Tổ chức kiểm tra chung 4 môn (Toán, Văn, Hoá học, Địa lý)

Phương án tổ chức: Học tiết 1, 2 buổi chiều, tiết 3,4 kiểm tra chung; lớp 12 học thêm bình thường, lớp 11 học thêm ở cơ sở 2.

Số phòng thi: 17 (Sử dụng 17 phòng học của nhà A1)

Giám thị: Sử dụng GV có tiết dạy tiết 3, 4 của ngày đó, điều động bổ sung đảm bảo số lượng 23 CBCT

+ Chiều 12/3/2021 kiểm tra môn Toán (60 phút), Địa (45 phút)

+ Chiều 13/3/2021 kiểm tra môn Văn (60 phút), Hoá (45 phút)

- Khối 11: Tổ chức kiểm tra chung 4 môn (Toán, Anh, Vật lý, Địa lý)

Phương án tổ chức: Học tiết 1, 2 buổi sáng, tiết 3, 4, 5 kiểm tra chung; lớp 12 học bình thường, lớp 10 học thêm cơ sở 2.

Số phòng thi: 20 (18 phòng học nhà A1, 2 phòng thực hành nhà A3)

Giám thị: Sử dụng GV có tiết dạy tiết 3, 4, 5 của ngày đó, điều động bổ sung đảm bảo số lượng 27 CBCT

+ Sáng 12/3/2021 kiểm tra môn Toán (60phút), Địa lý (45phút).

+ Sáng 13/3/2021 kiểm tra môn Tiếng anh (60phút), Vật lý (60phút).

4.2. Kiểm tra chung cuối kỳ II

Khối 10, 11: Tổ chức kiểm tra chung 9 môn (Toán, Văn, Tiếng anh, Vật lý, Hoá học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý, GDCD).

Phương án tổ chức: Kiểm tra chung 2 ngày; lớp 12 nghỉ học

Số phòng thi: 37 phòng (lớp 10: 17 phòng thi, lớp 11: 20 phòng thi). Sử dụng 18 phòng nhà A1, 15 phòng nhà A2, 4 phòng nhà A3.

Giám thị: Sử dụng GV dạy lớp 10, 11 đảm bảo số lượng 50 CBCT

+ Sáng 04/5/2021: Văn (90phút), Vật lý(45phút)

+ Chiều 04/5/2021: Tiếng anh (60phút), Hoá(45phút)

+ Sáng 05/5/2021: Toán (90phút), Sinh (45phút)

+ Chiều 05/5/2021: Lịch sử(45phút), Địa(45phút), GDCD(45phút)

5. Tổ chức thi thử cho học sinh lớp 12

- Năm học 2020-2021 tổ chức thi thử 3 lần (thêm 1 lần thi thử của Sở).

Lần 1: Tuần 20 (Ngày 23-24/01/2021)

Lần 2: Tuần 29 (Ngày 27-28/3/2021)

Lần 3: Tuần 35 (Ngày 8-9/5/2021)

- Lịch thi

Ngày	Buổi		Môn	Thời gian làm bài	Giờ phát đề thi	Giờ bắt đầu làm bài
Thứ 7	CHIỀU		Ngữ văn	120 phút	13h45	13h50
Chủ nhật	SÁNG	KHTN	Vật lý	50 phút	7h00	7h05
			Hóa học	50 phút	8h05	8h10
			Sinh học	50 phút	9h10	9h15
		KHXXH	Lịch sử	50 phút	7h00	7h05
			Địa lý	50 phút	8h05	8h10
			GDCD	50 phút	9h10	9h15
	CHIỀU		Toán	90 phút	13h45	13h50
			Tiếng anh	60 phút	15h30	15h35

III. Tổ chức thực hiện

1. Ban giám hiệu: Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo triển khai thực hiện

2. Tổ chuyên môn:

- Các tổ chuyên môn thực hiện sinh hoạt tổ, nhóm xây dựng ma trận đề kiểm tra định kỳ.

- Chuẩn bị đề thi: Mỗi môn ra 2 đề khác nhau đúng yêu cầu của ma trận (cùng mức độ), đảo thành 4 mã đề. Đề và đáp án đưa lên website trường sau khi kiểm tra xong.

- Thực hiện chấm thi, phúc khảo (GV chấm tập bài nào chịu trách nhiệm phúc khảo tập đó). Đưa kết quả chấm thi lên website trường và gửi cho GV bộ môn vào điểm trên SMAS, thông báo với phụ huynh.

3. Tổ văn phòng và bộ phận thực hiện nhiệm vụ khảo thí.

- Thông báo lịch kiểm tra trước 1 tuần đối với học sinh.

- Điều động cán bộ coi thi, cán bộ giám sát (số lượng: 1 CBCT/1 phòng; 1 CBGS/3 phòng thi). Thông báo trước 3 ngày theo lịch tổ chức kiểm tra chung. Lập bảng theo dõi GV làm nhiệm vụ coi thi.

- Kiểm tra, chuẩn bị CSVC, giấy thi, giấy nháp và văn phòng phẩm

- Sắp xếp phòng thi cho thí sinh, đưa lên website để thí sinh biết: Lịch thi, Hiệu lệnh, sơ đồ phòng thi, SBD, danh sách thí sinh trong phòng thi, quy định của kỳ thi. Gửi các lớp thông báo SBD và phòng thi của các thí sinh.

- Dán niêm yết chung danh sách thí sinh trong phòng thi: Thông báo trước 3 ngày theo lịch tổ chức kiểm tra chung.

Trên đây là kế hoạch kiểm tra, đánh giá học sinh năm học 2020-2021 của trường THPT Hồng Lĩnh theo Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/08/2020, Sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS, THPT.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (để báo cáo);
- BGH;
- TTCM ;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hữu Danh